

CONSTREXIM No8

BỘ XÂY DỰNG

CONSTREXIM HOLDINGS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8

(CONSTREXIM No8 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY)

Trụ sở chính: Tầng 15 toà nhà Constrexim8 – Km8 - đường Nguyễn Trãi - C7 - Thanh Xuân , HN
Điện thoại 04.2852245 – Fax 04.5543197 Email: constreximso8yahoo.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hà nội, tháng 04 năm 2017

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP
CONSTREXIM SỐ 8
Số: 82/BC 2016/CX8-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 .

Tên tiếng Anh: Constrexim No8 Investment and Construction joint stock Company

Tên viết tắt: Constrexim No8

Mã giao dịch: CX8

Địa chỉ Công ty: Toà nhà Constrexim 8 – Km số 8 Đường Nguyễn Trãi , C7 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04- 35543197

Fax: 04- 35543197

Vốn điều lệ: 19.568.000.000 đồng

B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Lịch sử hình thành.

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (CTCP Constrexim số 8) được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty xây lắp số 8, một thành viên của Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam - Constrexim Holdings (nay là Tổng công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam) theo Quyết định số 2261/QĐ- BXD ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Tiền thân của CTCP Constrexim số 8 là Xí nghiệp Xây lắp số 9 được thành lập theo Quyết định số 893/QĐ-BXD của Bộ xây dựng. Qua quá trình xây dựng và phát triển, đơn vị đã đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ do vậy đơn vị đã được tổ chức lại thành Công ty xây lắp số 8 (Constrexim 8) trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp xây lắp số 9 và Xí nghiệp xây lắp số 8 theo Quyết định số 620/MC-TCHC ngày 20/10/2003 của Tổng giám đốc Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam. Đây là hai xí nghiệp xây lắp có truyền thống về thi công các công trình dân dụng, hạ tầng các khu công nghiệp, nội ngoại thất công trình, xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp dưới 35KV, với đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có thời gian công tác từ 7 đến 25 năm kinh nghiệm trong ngành, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Ngay từ những ngày đầu, nhằm duy trì và phát huy truyền thống đã đạt được, Công ty đã có những biện pháp cụ thể ổn định công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ tinh gọn, hiệu quả,

duy trì thị trường truyền thống, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng thị trường ra các tỉnh như Sơn La, Thái Bình, Nghệ An.....

Khi chuyển từ công ty Nhà nước sang công ty cổ phần (tháng 12/2005), vốn điều lệ của Công ty là 5.568.000.000 đồng. Năm 2007, Công ty đã tiến hành 2 đợt chào bán cổ phần riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/01/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 5.568.000.000 đồng lên 10.568.000.000 đồng và nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/10/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 10.568.000.000 đồng lên 19.568.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9	Vận tải hành khách đường bộ	4933
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
14	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

Năm 2016 bổ xung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11/2016:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ gỗ xây dựng - Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: + Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng, + Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng, + Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá...	1622

	+ Cầu thang, hàng rào chắn, + Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc, + Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm. - Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; - Sản xuất nhà gỗ di động; - Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).	
2	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá - Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, trong nghĩa trang, đường xá và lợp mái - Sản xuất đồ gia dụng bằng đá.	2396
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
4	Xây dựng nhà các loại Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, tự tiến hành hoặc trên cơ sở các hợp đồng hoặc phí. Ở đây có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ. Các đơn vị thực hiện chỉ một số công đoạn của quy trình xây dựng được xếp vào ngành 41 (Xây dựng nhà các loại). - Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, + Nhà của sân bay, + Các khu thể thao trong nhà, + Gara bao gồm cả gara ngầm, + Kho hàng, + Các toà nhà dành cho tôn giáo. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây	4100

	dựng; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu công như: + Rải nhựa đường, + Sơn đường và các loại sơn khác, + Lắp đặt các dấu hiệu giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cầu cho đường cao tốc, - Xây dựng đường ống, - Xây dựng đường sắt và đường ngầm, - Xây dựng đường băng máy bay.	4210
6	Xây dựng công trình công ích Việc xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình của: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, + Nhà máy năng lượng, - Khoan nguồn nước.	4220
7	Phá dỡ Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.	4311
8	Chuẩn bị mặt bằng - Làm sạch mặt bằng xây dựng ; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí ; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa	4312

	chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp ; - Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.	
9	Lắp đặt hệ thống điện Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng ; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu) ; - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện ; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cỏ ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi,	4329

	+ Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	
12	Hoàn thiện công trình xây dựng Nhóm này gồm: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gốm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính. + Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng. + Hoàn thiện các công trình xây dựng khác không phân vào đâu. + Lắp đặt bên trong các cửa hàng, các nhà di động, thuyền...	4330
13	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Nhóm này gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép,	4390

	+ Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	
14	Đại lý, môi giới, đấu giá - Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa: + Nông lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, + Nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, + Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, + Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da, + Gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, + Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay, + Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim; - Hoạt động của các nhà đấu giá bán buôn.	4610
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; - Bán buôn vàng và kim loại quý khác.	4662

Tổng số Ngành nghề kinh doanh của công ty sau khi bổ sung: 29 ngành

b. Tình hình hoạt động:

Từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc với doanh thu hàng năm đạt dưới 50 tỷ đồng, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, từ năm 2006 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau 5 năm hoạt

động (2006 đến 2010) Công ty đã tạo những bước phát triển vượt bậc, doanh thu bình quân đạt trên 110 tỷ đồng, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho cổ đông và trích lập các quỹ tái đầu tư sản xuất kinh doanh. Năng lực thi công của Công ty ngày càng được nâng cao, uy tín của Công ty đã được khẳng định trên thị trường xây dựng trong nước, Công ty đã trúng thầu và thi công hoàn thành nhiều hạng mục, dự án lớn như: TTTM khu vực Cần Thơ, đường QL1A Đồng Nai, QL 62 Long An, Trường Đại học Tây Bắc, Đại học SPKT Hưng Yên, trụ sở điện lực Vĩnh Phúc, Sân vận động Phúc Yên, Thuế Thái Bình, Trường mầm non Kim Văn – Hoàng Mai- Hà Nội, Trường mầm non Yên Sở II - Hoàng Mai - Hà Nội.

Hiện nay, Công ty đang từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành nghề: Lấy xây lắp làm trọng tâm, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Đầu tư, sản xuất công nghiệp ...

3. Định hướng phát triển của Công ty:

*** Định hướng tuân thủ pháp luật.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước. Doanh nghiệp là Công ty đại chúng, niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội từ ngày 19/05/2010

*** Định hướng lựa chọn và đầu tư phù hợp.**

- Trong những năm tới, Công ty xác định lĩnh vực xây lắp tiếp tục là hoạt động chính đồng thời từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình công cộng, nhà ở trên địa bàn các Tỉnh, thành phố lớn

- Đối với hoạt động xây lắp, Công ty xác định tiêu chí uy tín chất lượng công trình xây dựng làm lợi thế cạnh tranh. Công ty tiếp tục sử dụng thương hiệu Constrexim. Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ để đủ năng lực thực hiện các công trình đòi hỏi trình độ quản lý và kỹ thuật cao như: Xây dựng nhà cao tầng, các công trình kết cấu thép tại Khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các khu đô thị lớn.

- Đối với hoạt động đầu tư, Công ty đầu tư vào liên doanh cửa nhựa lõi thép gia cường từ việc đầu tư thu lãi suất cố định, đầu tư vào đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động để tạo sức mạnh tổng hợp và mở rộng quy mô hoạt động. Ngoài ra, công ty đang xúc tiến tìm kiếm, thương thảo để đầu tư một số dự án xây dựng nhà ở (chung cư, nhà vườn, biệt thự) và văn phòng cho thuê tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

*** Chính sách chất lượng.**

- Chất lượng uy tín là sự sống còn của Doanh nghiệp
- Thỏa mãn một cách toàn diện nhu cầu ngày càng cao của đối tác khách hàng
- Thường xuyên tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ, công nghệ, kỹ năng quản lý, tay nghề của cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển
- Không ngừng nâng cao đời sống người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động và xã hội.

*** Định hướng phát triển nguồn nhân lực.**

CTCP Constrexim số 8 luôn xác định rằng nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây và đang có những chính sách để phát triển nguồn nhân lực trong tương lai, cụ thể như:

- Tiêu chuẩn hoá các chức danh để bố trí nguồn nhân lực phù hợp.

- Nâng cao năng lực trách nhiệm, tự chủ và hiệu quả của đội ngũ cán bộ quản lý trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận và có những chính sách thích đáng khích lệ việc thu hút nhân lực, việc học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển Công ty. Bổ sung kịp thời những cán bộ nghiệp vụ có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với ngành nghề đang thiếu và yếu. Coi trọng việc nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề cho công nhân lao động.

- Cải tiến chính sách lương, thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	100,216,576,597	125,161,471,532
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	100,216,576,597	125,161,471,532
4	Giá vốn hàng bán	96,233,210,424	121,157,551,961
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	3,983,366,173	4,003,919,571
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	240,087,393	343,496,538
7	Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính		
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	-	-
9	Chi phí bán hàng		
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,631,368,905	2,846,119,664
11	Doanh thu khác		
12	Chi phí khác	242,586,262	222,984,086
13	Lợi nhuận khác	(242,586,262)	(222,984,086)
14	Lợi nhuận trước thuế	1,349,498,399	1,278,312,359
15	Thuế TNDN phải nộp	350,258,626	300,259,289
16	Lợi nhuận sau thuế	999,239,773	978,053,070
17	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	562.79	550.86

Trong năm 2016 tình hình kinh tế trong nước đã có sự ổn định tương đối bởi các chính sách của Nhà nước tuy nhiên thị trường xây dựng vẫn còn khó khăn, một số dự án mặc dù

đã trúng thầu, triển khai thi công nhưng do yếu tố giải phóng mặt bằng nên việc thi công công trình bị kéo dài hoặc phải tạm dừng thi công,... ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Với sự chỉ đạo giám sát thường xuyên của HĐQT, sự cố gắng, nỗ lực của Ban giám đốc điều hành, của CBCNV Công ty đã đạt một số chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường tháng 11 năm 2016 (điều chỉnh giảm một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2016 của nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016) và có nguồn trả cổ tức năm 2016 với mức dự kiến 4,1%/ mệnh giá.

2. Đầu tư mở rộng sản xuất trong năm:

Trong năm 2016, Công ty chưa mở rộng quy mô sản xuất, tập trung thực hiện các dự án đạt kết quả tốt song song với công tác xúc tiến thương mại tạo công việc cho các năm tiếp theo.

3. Chiến lược phát triển:

- Tập trung cho việc tiếp thị đầu thầu, duy trì thị trường truyền thống, mở rộng thị trường, phát triển năng lực thi công nhằm nâng cao giá trị sản lượng, uy tín và hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác quản lý nhân lực, đào tạo và thu hút nhân lực nhằm tăng cường năng lực SXKD, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tương lai

- Tiếp tục xem xét, nghiên cứu các dự án đầu tư khả thi nhằm nâng cao Doanh thu, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Liên doanh liên kết với các đối tác với mục đích đa dạng hoá sản phẩm, ngành nghề.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Báo cáo tình hình tài chính****a. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0.017
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	-	0.89
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	0.75
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	-	0.25
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh (tiền+CK/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0.8
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	-	0.8
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0.0078
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-	0.0379
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	-	0,0122

*** Phân tích các chỉ tiêu tài chính:****- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu tài sản:**

So với cùng kỳ năm trước, năm 2016 Tổng tài sản của Công ty tăng 15,35 tỷ đồng, tiền và các khoản tương đương tiền giảm 2,85 tỷ, đồng thời hàng tồn kho tăng 21 tỷ.

- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn:

Chỉ tiêu nợ phải trả/tổng nguồn vốn năm 2016 là 75% do .một số khoản phải trả về chi phí khoán thi công chưa hoàn thành để bù trừ các khoản phải thu dẫn đến số phải trả lớn, hệ số nợ của Công ty lớn nhưng tương ứng với hệ số thu, hàng tồn kho nên vẫn bảo đảm sự lành mạnh về tài chính.

Chỉ tiêu Nguồn vốn Chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn cuối năm 2016 đạt 25% thấp hơn 3% so với năm 2015 (28.6%) .

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Công ty năm 2016 là 1,02.

- Nhóm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận:

Tỷ suất lợi nhuận thuần: 0,0078

Tỷ suất lợi nhuận gộp:	0,0319
LNST/Vốn CSH :	0,0379
LNST/Tổng TS:	0,0093

b. Những thay đổi về vốn điều lệ và cổ tức:

*** Vốn điều lệ:**

Trong năm 2016 Công ty không có sự thay đổi vốn điều lệ. Tính đến 31/12/2016 vốn điều lệ của Công ty là 19.568.000.000 đồng (tương ứng với 1.956.800 cổ phiếu phổ thông).

*** Cổ tức: Thay đổi so với năm 2015 như sau:**

- Năm 2015: 4,1%
- Năm 2016: 4 – 5% Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 quyết định mức 4,1%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Doanh thu:

Năm 2016, doanh thu chỉ đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường tháng 11 năm 2016 bởi các yếu tố ngoài sự kiểm soát, chủ động của Công ty; Các công trình đang thi công không chịu ảnh hưởng bởi yếu tố giải phóng mặt bằng đã thực hiện đúng tiến độ và được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán.

b. Lợi nhuận:

Không đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường tháng 11 năm 2016 do một số yếu tố, trong đó có tăng chi phí quản lý, giá vốn hàng bán;

3. Kế hoạch năm 2017:

Ban Giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 như sau:

- Tổng doanh thu : 138.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.700.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.326.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ (22%) : 291.720.000 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt : 978.400.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá : 4% - 5,0%
- Tiếp tục nghiên cứu liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước tìm kiếm sản phẩm mới để thực hiện chủ trương đa dạng hoá sản phẩm.
- Đẩy mạnh xúc tiến dự án.đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán):

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	93,628,520,556	76,700,231,989
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,770,453,307	14,627,503,096
1. Tiền	10,970,453,307	14,627,503,096
2. Các khoản tương đương tiền	800,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
1. Chứng khoán kinh doanh		-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	49,584,519,752	50,862,735,938
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32,619,872,464	30,367,692,392
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	89,886,930	33,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-
6. Phải thu ngắn hạn khác	16,874,760,358	20,462,043,546
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý		-
IV. Hàng tồn kho	32,273,547,497	11,210,092,955
1. Hàng tồn kho	32,273,547,497	11,210,092,955
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-
V. Tài sản ngắn hạn khác		
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		
2. Thuế GTGT được khấu trừ		-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-
5. Tài sản ngắn hạn khác		-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	11,452,588,595	13,021,375,366
I. Các khoản phải thu dài hạn	1,000,000,000	1,000,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	1,000,000,000	1,000,000,000

2. Trả trước cho người bán dài hạn		-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		-
6. Phải thu dài hạn khác		-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-
II. Tài sản cố định	1,756,851,753	1,965,925,436
1. Tài sản cố định hữu hình	1,756,851,753	1,965,925,436
- Nguyên giá	3,581,538,825	3,537,786,188
- Giá trị hao mòn lũy kế	(1,824,687,072)	(1,571,860,752)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế		-
3. Tài sản cố định vô hình		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế		-
III. Bất động sản đầu tư		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế		-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		600,000,000
1. Đầu tư vào công ty con		-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		600,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-
VI. Tài sản dài hạn khác	8,695,736,842	9,455,449,930
1. Chi phí trả trước dài hạn	8,695,736,842	9,455,449,930
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-
4. Tài sản dài hạn khác		-

5. Lợi thế thương mại		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	105,081,109,151	89,721,707,355
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	79,305,871,931	64,058,904,432
I. Nợ ngắn hạn	76,541,526,216	60,931,712,357
1. Phải trả người bán ngắn hạn	258,954,345	308,965,345
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10,435,162,366	9,714,168,000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	537,601,473	613,616,801
4. Phải trả người lao động		-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-
9. Phải trả ngắn hạn khác	61,306,971,037	49,862,333,989
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3,465,000,000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	537,836,995	432,628,222
13. Quỹ bình ổn giá	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
II. Nợ dài hạn	2,764,345,715	3,127,192,075
1. Phải trả người bán dài hạn		-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-
3. Chi phí phải trả dài hạn		-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1,646,185,715	2,009,032,075
7. Phải trả dài hạn khác	1,118,160,000	1,118,160,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-

D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	25,775,237,220	25,662,802,923
I. Vốn chủ sở hữu	25,775,237,220	25,662,802,923
1. Vốn góp của chủ sở hữu	19,568,000,000	19,568,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	19,568,000,000	19,568,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		-
2. Thặng dư vốn cổ phần	1,937,223,600	1,937,223,600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	921,520,000	921,520,000
5. Cổ phiếu quỹ	(921,520,000)	(921,520,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
8. Quỹ đầu tư phát triển	2,924,531,326	2,844,592,144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,345,482,294	1,312,987,179
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	367,429,224	313,747,406
- LNST chưa phân phối kỳ này	978,053,070	999,239,773
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-
1. Nguồn kinh phí		-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	105,081,109,151	89,721,707,355

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - NĂM

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,161,471,532	100,216,576,597
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	125,161,471,532	100,216,576,597
4. Giá vốn hàng bán	121,157,551,961	96,233,210,424
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	4,003,919,571	3,983,366,173
6. Doanh thu hoạt động tài chính	343,496,538	240,087,393

7. Chi phí tài chính		-
- Trong đó: Chi phí lãi vay		-
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết		
9. Chi phí bán hàng		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,846,119,664	2,631,368,905
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	1,501,296,445	1,592,084,661
12. Thu nhập khác	-	-
13. Chi phí khác	222,984,086	242,586,262
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	(222,984,086)	(242,586,262)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	1,278,312,359	1,349,498,399
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	300,259,289	350,258,626
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	978,053,070	999,239,773
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0	0
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	550.86	562.79
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	0	0

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**1. Đơn vị kiểm toán độc lập:**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 11- Toà nhà Sông Đà – Số 165 – Đường Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : (84-8) 62670491/492/493 Fax: (84-8) 62670494

Số: 123 -17/BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**

Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21/02/2017, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trần Quốc Tuấn

Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Lê Thị Hương Lan

Kiểm toán viên

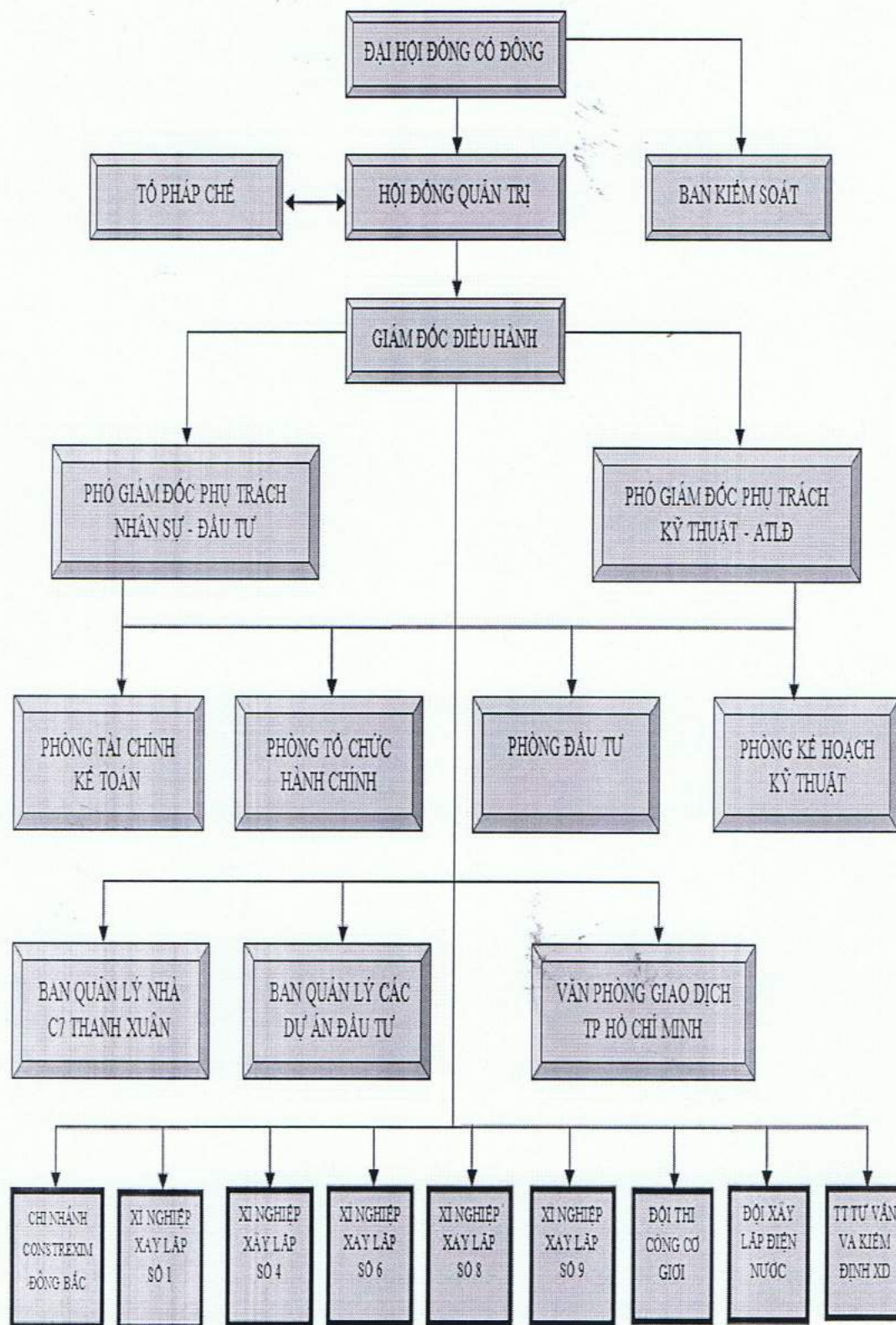
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2506-2013-034-1

VI. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 : Không có.

2. Tình hình đầu tư vào công ty có liên quan:

- Góp vốn kinh doanh với Công ty CP An Đạt để sản xuất cửa nhựa lõi thép mang thương hiệu Constrexim số 8 , giá trị đầu tư 1 tỷ đồng với tỷ lệ lợi nhuận cố định là 18%/năm.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**1. Sơ đồ tổ chức của Công ty:**

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Công ty:*** Hội đồng quản trị**

1. Ông Vũ Đức Tiến Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo PL

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/ 11/ 1958

Số CMTND: 011743509 Công an Hà Nội cấp ngày 12/8/2002

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Trì, Hà Nội

HKTT: 39/26 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 39/26 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.22425695

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

11/1988 - 12/1993: Đội phó đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

01/1994 - 3/1998: Đội trưởng đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

4/1998 - 5/2003: Giám đốc XN Xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

6/2003: Giám đốc XN xây lắp số 8-Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam

7/2003 - 12/2005: Giám đốc Cty xây lắp số 8- Cty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam

12/2005 - 4/2008: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

5/2008 - 4/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

4/2010 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ: 140.557 cổ phần, chiếm 7,18 % vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan: Vũ Đức Thắng (em ruột), số cổ phần nắm giữ 51.849 cổ phần

2. Ông Hoàng Biên Cường

Ủy viên Hội đồng Quản trị , Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 25/7/1958
 Số CMTND: 011634952 Công an Hà Nội cấp ngày 6/10/2002
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Lô 1G phòng 5, Đô thị Trung Yên, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy HN
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.22425695
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác:
 11/1976 – 7/1982: Sinh viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
 11/1982 – 6/1986: Kỹ sư thi công tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
 7/1986 – 4/1997: Chuyên viên Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
 5/1997 – 9/1998: Phó phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
 10/1998-12/2006: Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
 1/2007 – 8/2007: Cán bộ Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
 9/2007 – 6/2009: Trưởng phòng kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
 7/2009 – Nay: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
 Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
 Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
 Những người có liên quan: Không

3. Ông Ngô Bá Mật

Ủy viên Hội đồng Quản trị
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 20/ 01/ 1952
 Số CMTND: 012208636 Công an Hà Nội cấp ngày 09/3/2004
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bình Lục Hà Nam
 Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04. 62691358

Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:
 10/1973-12/1995: Cán bộ Công ty Xây lắp Hoá chất
 01/1996 – 9/2000: Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp H35 Công ty hoá chất Đông Ngạc, Từ Liêm, HN
 11/2000- 6/2003: Chuyên viên; T1/2003 Phó giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 9 - Công ty Xây lắp xuất nhập khẩu Vật liệu và kỹ thuật xây dựng
 7/2003 – 12/2005: Phó Giám đốc Công ty xây lắp số 8 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
 1/2006 – 5/2008: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
 5/2008 - Nay: Giám đốc XN2, Tổng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam
 5/2008 – nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
Số cổ phần nắm giữ: 37.627 cổ phần, chiếm 1.92% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan: Không

4. Ông Vũ Duy Hậu Ủy viên Hội đồng quản trị , Giám đốc công ty
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/ 06/ 1972
Số CMTND: 012454606 Công an Hà Nội cấp ngày 26/8/2004
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hồng Thái, Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Số 6B ngõ 111 Nguyễn Phong Sắc - Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04. 22427746
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác:
 4/1992-12/1995: Cán bộ Công ty Xây dựng số 2- Sơn La
 1/1996 – 12/1998: Chuyên viên phòng tổng hợp, Cục đầu tư phát triển Sơn La
 1/1999- 6/2000 Kế toán viên Công ty đầu tư xây lắp Thương mại Hà Nội

7/2000 – 7/2003 PT kế toán Xí nghiệp xây lắp số 9 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam

7/2003 – 12/2005 Kế toán trưởng Công ty Xây lắp số 8 – Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam

01/2006- 4/2010 Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

4/2010 - nay Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ: 44.539 cổ phần, chiếm 2,28% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan: Không

5. Bà Nguyễn Thị Dung Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 06/ 1960

Số CMTND: 111416417 (công an Hà Nội cấp ngày 12/01/2009)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Liên Trung, Đan Phượng, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Cụm 1 Thôn Trung, Xã Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 034.631072

Trình độ văn hóa: 10/10

Quá trình công tác:

1979-1989 Làm nghề truyền thống tại Liên Trung- Đan Phượng- Hà Nội

1989-1999 Tham gia xưởng sản xuất chế biến gỗ tại Đan Phượng- Hà Nội

2001 Sáng lập viên Công ty TNHH Phương Dung - Trụ sở tại Liên Trung- Đan Phượng - Hà Nội

2003- nay Giám đốc Cty TNHH TM Phương Trung

12/2005- nay Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8

Số cổ phần nắm giữ: 13.943 cổ phần, chiếm 0,713% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan: Không

*** Ban kiểm soát****1. Ông Đinh Long**

Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

21/03/1064

Số CMTND:

011815153 do CA Hà nội cấp ngày 17/12/2009

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà nội

Địa chỉ thường trú:

32 Phố Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

043.5543197

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân mỹ thuật

Quá trình công tác:

1982-1984

Học sinh trường CNKT Cơ khí Đông anh

1996-2001

Sinh viên Trường Đại học Mỹ thuật Hà nội

2003 – 9/2010

Cán bộ XNXL số 6 - Công ty CP ĐT & XL Constrexim số 8

5/2010 – nay

Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP ĐT & XL Constrexim số 8

2011 – Đến nay

Trưởng phòng TCHC - Công ty CP ĐT & XL Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay:

Trưởng phòng TCHC– Công ty CP ĐT & XL Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ:

14.005 cổ phần, chiếm 0,72% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Những người có liên quan:

Không

2. Ông Vũ Ngọc Chính

Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

28/ 5/ 1965

Số CMTND:

011266487 Công an Hà Nội cấp ngày 04/01/2001

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Yên Bằng, Ý Yên, Nam Định

Địa chỉ thường trú:

Số 52 Ngõ Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà

nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

04.35543197

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

1982-1984

Học nghề - Nhà máy Quang Trung

1984-1987

Đi bộ đội

1987-1995

Công ty Máy tính Việt Nam 1

6/1995-8/2002	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán- Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
8/2002-7/2003	Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính- Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
7/2003-8/2009	Phó trưởng phòng , Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
8/2009 - Nay	Ban tổ chức công đoàn ngành xây dựng
01/2006- 5/2009	Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
5/2009 – 5/2010	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
5/2010 – nay	Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan: Không

3. Bà Hoàng Kim Khánh

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1960

Số CMTND: 010208334 Công an Hà Nội cấp ngày 18/11/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An

Hộ khẩu: D1 tầng 2 phòng 5 TT-Trường ĐH KTQD

Địa chỉ thường trú: 31 Ngách 35 Ngõ 72 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.8254872

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1984 - 2015: Chuyên viên Sở Tài chính Hà Nội

01/2006 đến nay Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ: 38.886 cổ phần, chiếm 1,99% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan:	Lý Văn Khả (chồng), số cổ phần nắm giữ 12.961CP

*** Thành viên Ban giám đốc:**

1. Ông **Vũ Duy Hậu** – Giám đốc
(Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)
2. Ông **Hoàng Biên Cương** – Phó Giám đốc
(Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)

6. Chính sách đối với người lao động.

*** Chế độ làm việc.**

Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các công trình của Công ty được tổ chức làm việc theo tiến độ thi công công trình

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động.

- Nộp BHXH cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty .
- Nộp BHYT cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty.
- Trang bị phương tiện lao động cho 100% CBCNV theo đặc điểm tính chất công việc
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động.
- Tiền ăn trưa .

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo.**

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên. Trong năm không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

8. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên. Trong năm không có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Duy Hậu- Thành viên HĐQT - kiêm Giám đốc
- Ông Hoàng Biên Cương- Thành viên HĐQT - kiêm Phó Giám đốc
- Ông Ngô Bá Mận - Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập
- Bà Nguyễn Thị Dung- Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập

b. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đinh Long - Trưởng Ban kiểm soát - Kiêm Trưởng Phòng TCHC Công ty
- Ông Vũ Ngọc Chính - Thành viên Ban KS - Thành viên độc lập
- Bà Hoàng Kim Khánh- Thành viên Ban KS - Thành viên độc lập

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Xác định đúng vai trò lãnh đạo của Đảng trong công ty cổ phần, do đó hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 luôn bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã ban hành những Nghị quyết phù hợp tình hình thực tế, góp phần mang lại hiệu quả cao cho đơn vị. Cụ thể như sau:

c.1 Về ưu điểm:

c.1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo cổ tức của cổ đông hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời ban hành, điều chỉnh các Nghị quyết và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung dài hạn trước khi xây dựng và tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban quản lý tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông, do đó đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.

Thực hiện Quy trình CBTT, Quy chế quản trị Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

c.1.2. Về công tác nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2006, Đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát để chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Năm 2012, Đại hội đã bầu nhiệm kỳ mới 2012-2016 gồm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

c.2. Những tồn tại:

Chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động liên doanh liên kết và đa dạng hóa sản phẩm cho nên đã không tận dụng được lợi thế Công ty cũng như cơ hội của thị trường để nâng hiệu quả sản xuất kinh doanh lên cao hơn nữa.

c.3. Biện pháp khắc phục:

Xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, của HĐQT và các quy chế quy định khác theo yêu cầu quản lý, điều hành Công ty. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy chế đã ban hành, tranh thủ tối đa các nguồn lực, liên doanh liên kết để tăng khả năng cạnh tranh, đạt hiệu quả cao hơn trong SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Có kế hoạch cụ thể để giải quyết triệt để, kịp thời và nghiêm túc các tồn tại nảy sinh. Cùng cố, phát huy sự đoàn kết thống nhất trong HĐQT và trong Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty; đảm bảo sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội tại Công ty (chi bộ, công đoàn), khai thác tốt sự hợp tác phối hợp của người lao động và cổ đông của Công ty.

d. Quyền lợi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thống nhất thông qua không có thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

e. Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: Không

f. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các cá nhân có liên quan (từ ngày 01/01/2016 – 31/12/2016):

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ:

Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch:

- Họ và tên: Vũ Tường Vy
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012984264 Ngày cấp: 11/6/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: số 39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 0964019922
- Chức vụ hiện nay tại công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 hoặc mối quan hệ với CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8: Không

Thông tin về người nội bộ của công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch:

- Họ và tên người nội bộ: Vũ Đức Tiến
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011743509 Ngày cấp: 12/8/2002 Nơi cấp: Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: số 39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 04.35543197
- Chức vụ hiện nay tại công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ: Con
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ: 140.557CP (7,18%)

Mã chứng khoán giao dịch: CX8

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 (không)

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 50.000CP

Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua: 50.000CP.

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 50.000CP (2,55%)

Phương thức giao dịch: Khớp lệnh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 09/6/2016 đến ngày 05/7/2016

2. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

2.1. Cổ đông Nhà nước: Không

2.2. Số liệu về cơ cấu cổ đông:

a. Cổ đông trong nước: 1.951.200 CP giá trị: 19.512.000.000 đồng

Trong đó:

+ Số lượng : 1.853.360 cổ phần ; Giá trị cổ phần 18.533.600.000 đồng đã lưu ký tại VSD

+ Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam: 97.840 CP, số cổ phiếu này có nguồn gốc từ giá trị thương hiệu Constrexim chưa được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu và sẽ được xem xét thực hiện niêm yết bổ sung sau khi có văn bản hướng dẫn (theo nội dung công căn số 142/SGDCKHN ngày 22/1/2010 của HNX).

+ Ông Vũ Đức Tiến Số lượng : 140.557 cổ phần ; giá trị cổ phần 1.405.570.000 đồng chiếm 7,2%

+ Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 mua cổ phiếu về làm cổ phiếu quỹ: 181.300 CP.

Cổ đông nắm giữ 5% hoặc dưới 5% có quyền biểu quyết số lượng 1.531.503 CP; giá trị Cổ phần: 15.315.030.000 đồng, chiếm 78.3 %

b. Cổ đông nước ngoài: 5.600 cổ phần ; giá trị cổ phần 56.000.000 đồng

Số lượng : 5.600 cổ phần ; giá trị cổ phần 56.000.000 đồng , chiếm 0.3%

Nguồn dữ liệu: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 02/11/2016

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8

Người đại diện theo pháp luật



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Đức Tiến